TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 03899

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Giáo dục thể chất 2* (202502) - 113 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15124382	Nguyễn	An	DH15QLNT			1		7	5,2	5	2
2	15124383	Nguyễn Lê Đức	Anh	DH15QLNT			6		6	6,0	6	0
3	15124384	Phan Lệ	Cầm	DH15QLNT			1		7	5,2	5	2
4	15124385	Vũ Trung	Chuyên	DH15QLNT			7		10	9,1	9	1
5	15124386	Nguyễn Thị Kim	Cúc	DH15QLNT			3		6	5,1	5	1
6	15124387	Nguyễn Thị Minh	Hiệp	DH15QLNT			6		7	6,2	6	2
7	15124388	Trương Điền	Quân	DH15QLNT			3		8	6,5	6	5
8	15124389	Lê Thị	Thủy	DH15QLNT			6		6	6,0	6	0
9	15124390	Lê Văn	Tiến	DH15QLNT			6		7	6,2	6	2
10	15124391	Quảng Thị Thanh	Tiền	DH15QLNT			1		8	5,3	5	3
11	15124392	Nguyễn Hải	Yến	DH15QLNT			7		8	7,7	7	7
12	15124431	Đỗ Ngọc Thanh	Cầm	DH15QLNT			3		7	5,8	5	8
13	15124434	Lộ Lưu Ngọc	Giầu	DH15QLNT			7		5	5,6	5	6
14	15124436	Lê Hoàng	Huy	DH15QLNT			6		9	8,1	8	1
15	15124437	Vũ Đình	Huy	DH15QLNT			3		5	4,4	4	4
16	15124438	Nguyễn Thị	Linh	DH15QLNT			3		7	5,8	5	8
17	15124439	Lê Thị Bích	Phượng	DH15QLNT			3		9	7,2	7	2
18	15124442	Nguyễn Lê Quách	Thiệu	DH15QLNT			6		6	6,0	6	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 03899

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Giáo dục thể chất 2* (202502) - 113 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15124445	Trần Thành	Tiến	DH15QLNT			3		5	4,4	4	4
20	15124447	Lưu Thị Trần	Truyền	DH15QLNT			7		7	7,0	7	0
21	15124448	Thuận Ngọc	Tuấn	DH15QLNT			7		10	9,1	9	1

Số lượng vắng: **Hiện diện:**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

Tôn Thất Anh Hào

Tôn Thất Anh Hào

Ngày in : 31/05/2016 09:42